

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 12 năm 2025

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH
QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ ĐIỀU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến đối với Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến góp ý tham vấn/góp ý: 15 cơ quan, đơn vị; Tổng số ý kiến nhận được: 10 ý kiến (trong đó: 07 đơn vị có ý kiến tham gia, 03 đơn vị nhất trí với nội dung dự thảo)

2. Kết quả cụ thể như sau

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
I	Các đơn vị có ý kiến tham gia		
Bổ cục của dự thảo	Sở Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> Bổ cục lại dự thảo Quyết định theo hình thức Quyết định quy định trực tiếp để bảo đảm thuận tiện cho việc tra cứu, áp dụng văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, chuyển các Điều của dự thảo Quy định thành các Điều tương ứng của dự thảo Quyết định, trong đó Điều cuối cùng của dự thảo Quyết định là “Điều khoản thi hành”. Bỏ những nội dung không thuộc nội dung được giao tại Luật Đề điều, Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT và không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định, gồm: Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 17, Điều 18 dự thảo Quy định. Bỏ Điều 16, Điều 19 dự thảo Quyết định vì nội dung chung chung, không cần thiết. 	<ul style="list-style-type: none"> Bổ cục của dự thảo Quyết định: Nhất trí tiếp thu. Lý do xây dựng dự thảo theo hình thức quy định gồm các chương kèm theo Quyết định: Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường số 226/TTr-SNNMT ngày 11/6/2025 (gồm 4 chương), Sở tư pháp có Văn bản số 490/STP-XDKTVB&THPL ngày 29/8/2025 tham gia ý kiến về đăng ký xây dựng VPQPPL, UBND tỉnh nhất trí tại Văn bản số 1722/UBND-QHĐTXD ngày 09/9/2025. Bỏ các nội dung quy định, không thuộc nội dung được giao tại Luật Đề điều, Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT và không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định, quy chung chung: Nhất trí tiếp thu
Căn cứ ban hành	Sở Tư pháp	Căn cứ thứ 2, chỉnh sửa, bổ sung cho đầy đủ như sau: “Luật Đề điều số 79/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 15/2008/QH12, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 60/2020/QH14, Luật số 18/2023/QH15 và Luật số 47/2024/QH15”.	Nhất trí tiếp thu rà soát chỉnh sửa
	Sở Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> Cơ bản nhất trí với nội dung của dự thảo. Tại dự thảo Quyết định, phần căn cứ, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung Luật Đề điều số 44/VBHN-VPQH ngày 27 tháng 02 năm 2025. Đồng thời bổ sung vào Điều 3 của dự thảo Quy định. Các nội dung khác không có ý kiến vì không thuộc lĩnh vực của ngành 	Đề nghị giữ nguyên. Lý do: Đơn vị soạn thảo đã bổ sung căn cứ các Luật có liên quan vào phần căn cứ pháp lý.

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
Căn cứ ban hành	Sở Xây dựng	Bổ sung căn cứ pháp lý. Thông tư số 54/2013/TT-BNNPTNT ngày 17/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quyết định về hướng dẫn phân cấp đề và Quyết định về tải trọng cho phép đối với xe cơ giới đi trên đề; Thông tư 04/2021/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đề điều; Thông tư 18/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo quy định. Lý do: - Thông tư số 54/2013/TT-BNNPTNT ngày 17/12/2013 quy định về hướng dẫn phân cấp đề và Quyết định về tải trọng cho phép đối với xe cơ giới đi trên đề. - Thông tư 04/2021/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2021: Tại khoản 1, điều 3 quy định lấy ý kiến chấp thuận của Bộ Nông nghiệp và PTNT đối với đề cấp đặc biệt, cấp I, II, III; nội dung sửa đổi tại khoản 3, điều 10 Thông tư 18/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là đề cấp V được phân cấp tại Quyết định số 508/QĐ-BNN-TCTL ngày 20/3/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; xây dựng cải tạo công trình giao thông có liên quan đến đề điều đối với công trình ảnh hưởng đến hai tỉnh trở lên không thuộc nội dung quy định tại khoản 1 điều 25 Luật Đề điều số 79/2006/QH11
	Sở Nội vụ	Căn cứ thứ hai “Căn cứ Luật Đề điều số 79/2006/QH11, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QĐ14, Luật số 35/2018/QH14;” đề nghị sửa như sau: “Căn cứ Luật Đề điều số 79/2006/QH11, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14, Luật số 60/2020/QH14, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15”.	Nhất trí tiếp thu, rà soát chỉnh sửa
Nội dung	Sở Tư pháp	Điều 1, chỉnh sửa cho phù hợp với nội dung được giao tại Luật Đề điều, Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT và tên gọi của dự thảo Quyết định	Nhất trí tiếp thu rà soát chỉnh sửa
	Sở Tư pháp	c) Điều khoản thi hành bố cục và chỉnh sửa như sau: “Điều ... Điều khoản thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày...tháng...năm... 2. Chánh Văn phòng....”	Nhất trí tiếp thu rà soát chỉnh sửa
	Sở Tư pháp	d) Nơi nhận: Đề nghị bổ sung nơi nhận “Báo và Phát thanh – Truyền hình tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội”; đồng thời, sắp xếp lại địa chỉ nơi nhận theo thứ tự địa vị pháp lý từ cao xuống thấp.	Nhất trí tiếp thu rà soát chỉnh sửa
	Sở Tư pháp	đ) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản Đề nghị rà soát, chỉnh sửa ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Quyết định cho phù hợp với Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, Phụ lục I và Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (như: Viện dẫn văn bản cho đúng kỹ thuật quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; v.v...).	Nhất trí tiếp thu rà soát chỉnh sửa
	Sở Xây dựng	Đề nghị sửa thành: “2. Trình tự cấp giấy phép a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nộp 03 bộ hồ sơ ...	Nhất trí tiếp thu rà soát chỉnh sửa

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
Nội dung	Sở Xây dựng	<p>Tại khoản 5 Điều 10, đề nghị sửa đổi như sau: Dự thảo đang ghi là: "5. Trường hợp xin ý kiến các cơ quan có liên quan, trong thời gian 04 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường..."</p>	<p>Lý do quy định 4 ngày: Tại điểm c, khoản 3, Điều 25 Luật Đề điều số 79/2006/QH11 quy định "c) Cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với những trường hợp chưa đủ điều kiện để cấp giấy phép hoặc không cấp giấy phép trong thời hạn không quá hai mươi ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ" và quy định tại quyết định số 1524/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2025. Đơn vị soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa số ngày xin ý kiến thành 05 ngày để các đơn vị được xin ý kiến có thời gian nghiên cứu kỹ hồ sơ.</p>
	Sở Khoa học và công nghệ	<p>Tên Quyết định, tên Điều 1 của Quyết định và tên Quy chế: Chỉnh sửa thành "Quy định một số nội dung của thủ tục cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang". Lý do: TTHC đã được công bố tại Quyết định số 1524/QĐ- BNNMT ngày 20/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh thực hiện quy định: Trình tự thực hiện cụ thể; Cách thức thực hiện; Thành phần, số lượng hồ sơ; Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có).</p>	Nhất trí tiếp thu và soát chỉnh sửa
	Sở Khoa học và công nghệ	<p>- Điều 1, Điều 2, Điều 6, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14: Làm rõ cơ sở để quy định "cấp phép" theo quy định của khoản 1 Điều 25 Luật Đề điều bao gồm "cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép". - Điều 3: Đề nghị không quy định do đã được cụ thể tại khoản 1 Điều 25 Luật Đề điều và Quyết định số 1524/QĐ- BNNMT. - Điều 7, Điều 8: đề nghị không quy định do không được nêu tại Quyết định số 1524/QĐ- BNNMT</p>	Nhất trí tiếp thu và soát chỉnh sửa
	Sở Nội vụ	<p>a) Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh) và Điều 3 (Các hoạt động sau đây liên quan đến đề điều phải được cấp giấy phép) Đề nghị bỏ Điều 3 và sửa Điều 1 như sau: "Quy định này quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Đề điều năm 2006 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang."</p>	Nhất trí tiếp thu và soát chỉnh sửa
	Văn phòng UBND tỉnh	<p>Khoản 2 quy định về việc trả kết quả và hình thức trả kết quả, tuy nhiên khoản 1 quy định về việc tiếp nhận nhưng không quy định hình thức tiếp nhận. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung hình thức tiếp nhận đồng thời không quy định lại tại Điều 7 (Trình tự cấp giấy phép)</p>	Nhất trí tiếp thu và soát chỉnh sửa
	Văn phòng UBND tỉnh	<p>Đề nghị quy định điều, khoản theo đúng quy định tại mục 5 Phần II Phụ lục I Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật</p>	Nhất trí tiếp thu và soát chỉnh sửa
	Văn phòng UBND tỉnh	<p>Khoản b Điều 4 quy định "Bản sao (xuất trình bản chính để đối chiếu nếu cần thiết)", vậy trường hợp nào là "nếu cần thiết", nếu không quy định rõ ràng sẽ dẫn đến yêu cầu chủ quan của cán bộ tiếp nhận và gây khó khăn, phải đi lại nhiều lần cho đối tượng thực hiện TTHC. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu nghiên cứu, xem xét</p>	Nhất trí tiếp thu và soát chỉnh sửa



Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Văn phòng UBND tỉnh	Khoản đ Điều 5, khoản đ Điều 6: Thành phần hồ sơ yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp “Các hồ sơ có liên quan khác theo quy định của pháp luật hiện hành (nếu có)”; “Các hồ sơ tài liệu khác liên quan đến quy định của Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 (nếu có)”, việc quy định này diễn đạt chưa cụ thể, gây khó hiểu cho đối tượng thực hiện TTHC, dễ dẫn đến tình trạng yêu cầu thêm thành phần hồ sơ không cần thiết. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp	Nhất trí tiếp thu và soát chỉnh sửa
	Văn phòng UBND tỉnh	Điểm a quy định số lượng hồ sơ là 03 bộ (01 bản chính và 02 bản chụp): Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “bản chụp” theo đúng tên gọi của quy định hiện hành đồng thời bổ sung lý do tại điểm d Mục 4 Phần III Biểu mẫu số 02/ĐGTD-BHM	Nhất trí tiếp thu và soát chỉnh sửa
	Văn phòng UBND tỉnh	Điểm b quy định thời gian kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ là 0,5 ngày (04 giờ làm việc) còn dài. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa	Nhất trí tiếp thu và soát chỉnh sửa
	Văn phòng UBND tỉnh	Điểm c quy định thời hạn thẩm định, lấy ý kiến, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh là 14,5 ngày, tuy nhiên các nội dung chi tiết của điểm c cho thấy quy định thời gian giải quyết 10 ngày. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét bổ sung.	Nhất trí tiếp thu và soát chỉnh sửa
	Văn phòng UBND tỉnh	Chỉnh sửa thống nhất cụm từ “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả” trong toàn bộ dự thảo Quyết định	Nhất trí tiếp thu và soát chỉnh sửa
	Văn phòng UBND tỉnh	Sắp xếp bố cục TTHC theo thứ tự quy định tại khoản 2, Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ)	Nhất trí tiếp thu và soát chỉnh sửa
Nội dung		b) Điều 10 (Trình tự, thủ tục cấp giấy phép) Tên của Chương II là “Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép”, với 03 điều quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục (các Điều 10, 11 và 12); tuy nhiên, tên của Điều 10 là “Trình tự, thủ tục cấp giấy phép” chưa thể hiện đầy đủ nội dung được quy định tại Điều này[3], đồng thời không thống nhất với tên các Điều 11 và 12 dự thảo Quy định. Mặt khác, bố cục và nội dung tại các điểm, khoản của Điều 10 chưa hợp lý, cụ thể: Các khoản 2, 3, 4, 5, 6 đều thuộc trình tự cấp giấy phép, nhưng chỉ đặt tên “Trình tự cấp giấy phép” đối với khoản 2.	
	Sở Nội vụ	Kết thúc khoản 2 là quy định về “Quyết định cấp phép theo mẫu 4 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này”; tức là hoàn thành việc cấp phép[5], nhưng các khoản tiếp theo lại quy định về các nội dung diễn ra trước hoạt động cấp phép: (1) Xác minh nội dung tài liệu, hồ sơ xin cấp giấy phép đã đủ điều kiện hay chưa; cơ quan được giao trực tiếp thẩm định yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép trong trường hợp chưa đủ điều kiện; việc từ chối tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép; hoàn thiện hồ sơ và nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép; việc hoàn thiện hồ sơ và nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép (khoản 3); (2) việc tạm dừng thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép bổ sung, việc khắc phục hồ sơ theo yêu cầu thì cơ quan thẩm định (khoản 4); (3) việc xin ý kiến các cơ quan có liên quan, trách nhiệm cung cấp hồ sơ cho các cơ quan, đơn vị phối hợp thẩm định (khoản 5); (4) việc kiểm tra thực địa hoặc được yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra các nội dung cần thiết phục vụ thẩm định (khoản 6) - đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, quy định đảm bảo hợp lý và khoa học.	Nhất trí tiếp thu và soát chỉnh sửa: Bổ cục lại Điều 10 và sắp xếp lại các khoản đảm bảo hợp lý

C.N
 30
 NGH
 I TRU
 UYỆ

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
Nội dung	Sở Nội vụ	Qua nghiên cứu Điều 10 dự thảo Quy định, Sở Nội vụ nhận thấy: Điều 10 quy định về hồ sơ đề nghị cấp phép và trình tự, thủ tục cấp giấy phép đối với 03 trường hợp, nội dung quy định dài. Do đó, để đảm bảo chặt chẽ và khoa học, đồng thời thuận lợi trong giải quyết việc cấp giấy phép, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động cấp phép, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc, có thể bố cục Điều 10 thành 02 điều, trong đó 01 điều quy định về “Hồ sơ cấp giấy phép”, 01 điều quy định về “Trình tự, thủ tục cấp giấy phép”. Theo đó, đối với điều quy định về “Hồ sơ cấp giấy phép” (các điểm a, b, c khoản 1 Điều 10 dự thảo Quy định) bố cục thành 03 khoản[6], các quy định trong từng khoản bố cục thành các điểm	
	Sở Nội vụ	c) Phần đề ký: Đề nghị bỏ	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
	Sở Công Thương	Bổ sung “Điều 2. Trách nhiệm thi hành” trong đó quy định trách nhiệm cụ thể của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan trong việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh quyết định cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Nội dung này đã được quy định tại Điều 16 của dự thảo Quy định, tuy nhiên tại Văn bản số 1238/STP-XDKTVB&THPI ngày 14/11/2025 của Sở Tư pháp đề nghị bỏ
	Sở Công Thương	Tại “Điều 2. Điều khoản thi hành” trong dự thảo Quyết định đề nghị chỉnh sửa thành “Điều 3. Hiệu lực thi hành”	Nhất trí tiếp thu rà soát chỉnh sửa
Dự thảo tờ trình	Sở Nội vụ	1. Tên của dự thảo Tờ trình Đề nghị thay cụm từ “Về việc ban hành” bằng từ “dự thảo”, theo đúng Mẫu số 02, Phụ lục IV, ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (sau đây *viết tắt là Nghị định số 187/2025/NĐ-CP*); đọc lại là Tờ trình “Dự thảo Quyết định Quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.	Nhất trí tiếp thu rà soát chỉnh sửa
	Sở Nội vụ	2. Phần I (Sự cần thiết ban hành Quyết định) Tại Mục 1 (Cơ sở chính trị, pháp lý) đề nghị bỏ từ “chính trị” trong tên của Mục, vì tại nội dung đề cập, không có cơ sở chính trị. Đồng thời, bỏ phần trình bày các căn cứ nêu tại Mục 1 Phần I không liên quan trực tiếp đến việc trình ban hành văn bản; tập trung trình bày quy định cụ thể tại Luật Đề điều là cơ sở pháp lý chính ban hành Quyết định và văn bản có liên quan.	Nhất trí tiếp thu rà soát chỉnh sửa
	Sở Nội vụ	3. Phần IV (Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo văn bản) - Mục 2 (Bố cục của dự thảo Quyết định) và Mục 3 (Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định) trình bày chưa đầy đủ. - Đối với Mục 2, đề nghị bổ sung bố cục của dự thảo Quy định kèm theo; - Đối với Mục 3, đề nghị bổ sung nội dung cơ bản của Quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (ban hành kèm theo Quyết định), là nội dung chính của dự thảo.	Nhất trí tiếp thu rà soát chỉnh sửa

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
Dự thảo tờ trình	Sở Nội vụ	4. Phần V (Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản và thời gian trình thông qua/ban hành) Tại Mục 1 (Về nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản) đề nghị xem xét lại cụm từ “cá đê” trong câu “Việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định sau khi được ban hành sẽ do Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã cá đê” để đảm bảo chính xác.	Nhất trí tiếp thu và soát chỉnh sửa
Báo cáo tổng kết việc thi hành Quyết định quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Khoa học và công nghệ	Hiện tại Báo cáo đang đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 được sửa đổi tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 (về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh). Đề nghị đánh giá cụ thể cho những hoạt động liên quan đến đề điều quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Đê điều (trực trạng quản lý, đề nghị và cấp phép trên địa bàn tỉnh)	Nhất trí tiếp thu và soát chỉnh sửa
	Sở Nội vụ	Đề nghị rà soát, sửa “QD14” thành “QH14” của “Luật số 60/2020/QĐ14” trong toàn bộ dự thảo báo cáo để đảm bảo chính xác.	Nhất trí tiếp thu và soát chỉnh sửa
	Sở Nội vụ	Tại các Mục 1, 2, 3, 4 thuộc Phần II (Kết quả thực hiện), dự thảo báo cáo nêu “Việc cấp phép cho các hoạt động liên quan đến đề điều chưa được triển khai do chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh”. Do đó, việc xây dựng “Báo cáo tổng kết việc thi hành Quyết định quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang” là không phù hợp và thống nhất. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xác định tên báo cáo đảm bảo phù hợp.	Nhất trí tiếp thu và soát chỉnh sửa

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
Mẫu biểu đánh giá tác động	Sở Nội vụ	Đề nghị bổ sung vào Phần III (Đánh giá tính hợp lý của TTHC) của dự thảo Biểu mẫu đánh giá tác động TTHC, như sau: 1. Mục 4 (Thành phần, số lượng hồ sơ) Đề nghị bổ sung các nội dung về “Lý do quy định; yêu cầu về hình thức” đối với “Hồ sơ đề nghị cấp phép đối với hoạt động tại điểm đ, e, g khoản 1 Điều 25 Luật Đề điều,...” quy định tại điểm b Mục 4 Phần III.	Nhất trí tiếp thu và soát chỉnh sửa
	Sở Nội vụ	2. Mục 6 (Đối tượng thực hiện) Đề nghị trả lời câu hỏi “Có thể mở rộng/thu hẹp phạm vi áp dụng không?” tại điểm b (Phạm vi áp dụng) để đảm bảo đầy đủ.	Nhất trí tiếp thu và soát chỉnh sửa
	Sở Nội vụ	3. Đề nghị rà soát, sửa các lỗi chính tả trong dự thảo Biểu mẫu: “Quyết định số 224/QĐ-VP ngày 28/5/20205 của Văn phòng UBND tỉnh Tuyên Quang” (tại Mục 3 Phần I); “Đối tượng áp dụng đã bao chỉnh hết các đối tượng” (Mục 6 Phần III)...Đồng thời rà soát, chỉnh sửa các lỗi chính tả trong toàn bộ hồ sơ dự thảo Quyết định.	Nhất trí tiếp thu và soát chỉnh sửa
	Văn phòng UBND tỉnh	bổ sung lý do tại điểm d Mục 4 Phần III Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM	Nhất trí tiếp thu và soát chỉnh sửa
II	Các đơn vị có Văn bản tham gia nhất trí với dự thảo		
1	Ban biên tập công thông tin điện tử tỉnh	Không có ý kiến của cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia vào dự thảo	
2	Công thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi	Không có ý kiến của cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia vào dự thảo	
3	UBND xã Đông Thọ	Nhất trí với nội dung dự thảo	
4	UBND phường An Tường	Nhất trí với nội dung dự thảo	